

**UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT**

Số: 1508/SNN-KHTC
V/v trả lời chất vấn trực tiếp.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Phước, ngày 07 tháng 07 năm 2023

Kính gửi:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Công văn số 214/HĐND ngày 28/6/2023 của HĐND tỉnh về việc thống nhất nội dung chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT trả lời chất vấn như sau:

Nội dung chất vấn: Kết quả sản xuất nông nghiệp nói chung, trong đó cây điều, cây sầu riêng niên vụ 2022-2023. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp thúc đẩy phát triển ngành Nông nghiệp trong thời gian tới, nhất là cây điều, sầu riêng.

Trả lời:

Ngành Nông nghiệp tỉnh Bình Phước đã có những sự chuyển biến tích cực, cơ cấu kinh tế ngành nông nghiệp chuyển dịch đúng hướng, tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi; sản xuất ngày càng đa dạng về cơ cấu sản phẩm và loại hình tổ chức (hợp tác xã, tổ hợp tác,...), đã từng bước hình thành các vùng sản xuất quy mô vừa và lớn, đặc biệt trong chăn nuôi, cây công nghiệp lâu năm và cây ăn trái.

Đến nay, tổng diện tích cây công nghiệp lâu năm của tỉnh hiện có 424.754 ha, trong đó: cây cao su và điều đứng đầu cả nước, cụ thể: cây cao su diện tích là 244.925 ha (chiếm 56% diện tích cả nước); cây Điều có diện tích là 151.878 ha (chiếm 50,6% diện tích cả nước). Còn lại là một số diện tích các loại cây trồng khác.

Lĩnh vực chăn nuôi: Đã thu hút được nhiều tập đoàn chăn nuôi lớn như CP, Jafap Coomfeed Việt Nam, Newhop.... Trên địa bàn toàn tỉnh hiện nay có 478 trang trại, trong đó tỷ lệ trang trại chuồng kín, lạnh chiếm 66% (316 trang trại). Về tổng đàn: đàn trâu 12.725 con; đàn bò 39.174 con; đàn lợn 1.955.617 con và đàn gia cầm 13.585,63 ngàn con.

Đặc biệt là cây điều và cây sầu riêng có một vị trí quan trọng trong sản xuất hiện nay, cụ thể:

* Về cây điều: đã và đang khẳng định vai trò quan trọng trong phát triển sản xuất của tỉnh. Diện tích cây điều tái canh, trồng mới bằng giống có năng suất cao đạt 23,1%; diện tích sản xuất theo quy trình được chứng nhận hữu cơ đạt 2,1%; diện tích xen canh, chăn nuôi dưới tán đạt 5,2%; Diện tích liên kết đạt 4,8%; năng lực chế biến của các nhà máy đạt gần 01 triệu tấn/năm; tổng kim ngạch xuất khẩu bình quân hàng năm đạt trên 01 tỷ USD.



Niên vụ 2022-2023 diện tích sản xuất là 151.878 ha, diện tích cho sản phẩm là 148.510 ha, năng suất 13,41 tạ/ha, sản lượng 199.150 tấn (so với năm 2022, sản lượng tăng 27.274 tấn, tăng 15,9% - số liệu Cục Thống kê năm 2023).

* Về cây sầu riêng: Diện tích cây sầu riêng là 5.300 ha; diện tích cho sản phẩm 2.434 ha, đã thu hoạch được 14.850 tấn, năng suất 96,85 tạ/ha. Dự kiến thu hoạch của toàn vụ khoảng 23.575 tấn tăng 108,4% so với năm 2022. Cây sầu riêng phân bố trên toàn tỉnh nhưng các huyện có diện tích lớn là Bù Đăng, Phú Riềng, Bù Gia Mập, Lộc Ninh . . . Trên địa bàn toàn tỉnh: đã được cấp 17 mã số vùng trồng sầu riêng với diện tích 1.015,1ha. Bên cạnh đó, nước nhập khẩu đã kiểm tra trực tuyến 25 vùng trồng sầu riêng với diện tích 645,9 ha.

Niên vụ 2022-2023, do giá cao nên người nông dân tích cực chăm sóc, ứng dụng nhiều biện pháp kỹ thuật tiên tiến, các công nghệ cao để ứng dụng vào sản xuất như: Diện tích áp dụng tưới nước tiết kiệm bằng phương pháp phun sương, nhỏ giọt; biện pháp bón phân hệ thống tưới nhỏ giọt, sử dụng năng lượng mặt trời để tưới cây, máy bay không người lái phun thuốc bón phân, thu hoạch, thậm chí ứng dụng công nghệ số để ghi lại lịch sử sản xuất của từng cây trồng.

* Về Nông thôn mới: Trên địa bàn tỉnh hiện có 3/11 huyện (thành phố Đồng Xoài, thị xã Phước Long, thị xã Bình Long) hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới/huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

- Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 66/86 xã (có 7 xã phản ánh về đích nông thôn mới năm 2022 hiện nay các Sở, ban ngành đang tiến hành thẩm định để trình công nhận khi đó lũy kế sẽ là 73/86 xã).

- Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 12/86 xã (có 9 xã phản ánh về đích nông thôn mới nâng cao năm 2022, hiện nay các Sở, ngành đang tiến hành thẩm định để trình công nhận khi đó lũy kế sẽ là 21/73 xã).

- Số tiêu chí toàn tỉnh đến tháng 6/2023 là: 18,22 tiêu chí.

- Hiện nay các địa phương đang đẩy mạnh hoàn thành chỉ tiêu xi măng năm 2022: trong 86.000 tấn mua năm 2022, đến 30/6/2023 đã nhận 78.644 tấn, còn 7.357 tấn đã phân bổ cho các huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT đang đôn đốc các địa phương tăng tốc nhận hết.

- Về mua xi măng thực hiện cơ chế đặc thù năm 2023: Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai từ cuối năm 2022, yêu cầu các địa phương đăng ký chỉ tiêu (chỉ tiêu đường, nhu cầu xi măng cơ chế đặc thù...) đang tổng hợp và lấy ý kiến của các sở ngành có liên quan để hoàn thiện, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Ngoài kết quả đạt được, sản xuất nông nghiệp còn chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh; giá trị sản xuất nông nghiệp chưa cao; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật chưa nhiều; các tổ chức sản xuất kinh doanh nông nghiệp (tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp) chủ yếu vẫn dựa vào lợi thế đất đai, khí hậu, thổ nhưỡng, lao động giản đơn, diện tích, quy mô nhỏ và vừa, doanh nghiệp chủ yếu chỉ biến thô hoặc tham gia vào các khâu gia công nên giá trị gia tăng chưa cao; tỷ lệ cơ giới hóa trong nông nghiệp, chế biến sâu còn thấp....

Về cây điều thời tiết diễn biến bất lợi, diện tích điều già cỗi chiếm tỷ lệ lớn (trên 60%), diện tích đầu tư cho vườn điều còn ít (gần 58%), diện tích điều

sản xuất được chứng nhận thấp (dưới 3%); các cơ sở chế biến ở mức độ nhỏ và siêu nhỏ; sản phẩm điều chủ yếu xuất thô, sản lượng chế biến sâu chưa nhiều.

Về cây sầu riêng: đòi hỏi nguồn vốn đầu tư cao, thời gian kiến thiết cơ bản dài; diện tích trồng cây sầu riêng chưa tập trung, phân tán; chất lượng chưa đồng đều. Số lượng diện tích được cấp mã vùng trồng, sản xuất đảm bảo tiêu chuẩn an toàn VietGAP, GlobalGAP còn thấp so với tổng diện tích.

Từ những hạn chế trên, đòi hỏi ngành Nông nghiệp và PTNT phải có giải pháp thúc đẩy phát triển ngành Nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững trong thời gian tới, cụ thể như sau:

1. Tuyên truyền, đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức và hành động:

Thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn phát triển mới, về cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh.

2. Đổi mới tổ chức sản xuất kinh doanh, hoàn thiện quan hệ sản xuất; huy động nguồn lực vào nông nghiệp:

Hỗ trợ nông dân tham gia hợp tác xã, liên kết với doanh nghiệp trong các chuỗi giá trị. Hỗ trợ, khuyến khích, tạo điều kiện cho các hợp tác xã tham gia liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất; gắn kết chặt chẽ hơn việc liên kết giữa doanh nghiệp và hợp tác xã.

Tập trung nguồn lực xã hội hóa, khuyến khích, mời gọi các doanh nghiệp, các hợp tác xã và người dân có nhu cầu đầu tư vào sản xuất để phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung; kêu gọi doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp; kêu gọi tham gia đầu tư kết cấu hạ tầng; nghiên cứu, ứng dụng, thử nghiệm, trình diễn và sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

3. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn và cán bộ quản lý ngành nông nghiệp; ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ:

Đổi mới hình thức tổ chức và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của ngành, tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp; ưu tiên đào tạo nhân lực có trình độ chuyên môn cao, đủ trình độ tiếp cận công nghệ hiện đại để tạo những bước đột phá trong nghiên cứu, chọn, tạo và sản xuất giống, công nghệ di truyền, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường, doanh nghiệp, hợp tác xã, đáp ứng yêu cầu của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý ngành nông nghiệp chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả. Chuyển giao ứng dụng, nhân rộng trong thực tiễn sản xuất, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của nông dân, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính.

4. Xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng:

Phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn (thủy lợi, điện, đường giao thông) và hạ tầng thương mại, logistic, hệ thống thông tin liên lạc, kho bãi, hệ thống tài chính, hệ thống đào tạo và hệ thống quản lý và pháp luật ở nông thôn ngày càng hiện đại, đảm bảo tăng cường liên kết vùng, đáp ứng yêu cầu của nền sản xuất nông nghiệp bền vững, hiện đại với quy mô sản xuất hàng hóa lớn, hội nhập quốc tế và thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phát triển hài hòa giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng, địa phương; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp; đặc biệt chú trọng phát triển nông nghiệp theo hướng tăng trưởng xanh, nhằm mang lại hiệu quả kinh tế, tạo việc làm và bảo vệ môi trường.

6. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tạo vùng nguyên liệu cho chế biến và xuất khẩu:

Đối với các loại cây công nghiệp có hiệu quả thấp hơn so với các cây trồng khác, cần giảm bớt diện tích, như: chuyển đổi một phần diện tích cao su già cỗi sang phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cây ăn trái...; đồng thời, sử dụng các giống có năng suất mủ cao, đa mục đích, phát triển theo hướng mủ - gỗ. Tăng diện tích trồng các loại cây có giá trị cao hơn. Tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, cấp giấy chứng nhận mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói để phục vụ xuất khẩu, nhất là cây sầu riêng.

Đối với chăn nuôi, phát triển chăn nuôi trang trại theo hướng quy mô lớn, công nghệ cao, liên kết chuỗi giá trị, an toàn vệ sinh thực phẩm. Xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

7. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái.

Để tạo ra các sản phẩm nông nghiệp có chất lượng cao, mang tính đột phá trong phát triển sản xuất, tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp và PTNT. Thực hiện đẩy mạnh các chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái. Ưu tiên triển khai các đề tài, dự án có tính ứng dụng cao, thiết thực, phù hợp với quy trình canh tác và thích ứng biến đổi khí hậu, như: chọn giống chống chịu với các điều kiện khí hậu khô hạn, ngập lụt; kỹ thuật canh tác tiết kiệm nước; ứng dụng công nghệ số phục vụ sản xuất nông nghiệp thông minh; thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm (OCOP) để tạo ra sản phẩm du lịch nông nghiệp đặc trưng của địa phương, tạo ấn tượng với khách du lịch.

8. Phát triển nông nghiệp theo hướng chuỗi giá trị sản xuất; gắn kết sản xuất với bảo quản, chế biến, xây dựng thương hiệu, tiêu thụ.

Tổ chức lại sản xuất theo hướng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư liên kết với hợp tác xã và nông dân theo chuỗi khép kín từ sản xuất đến chế biến tiêu thụ sản phẩm, gắn kết chặt chẽ hơn việc liên kết giữa doanh nghiệp và hợp tác

xã. Khuyến khích doanh nghiệp có chuỗi sản xuất hàng hóa lớn tham gia vào quá trình sản xuất, xây dựng vùng nguyên liệu, thu mua, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Phát triển đồng bộ các cơ sở sơ chế, bảo quản nông sản gắn với vùng nguyên liệu tập trung. Đây mạnh xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, đăng ký quyền bảo hộ và sở hữu trí tuệ các sản phẩm nông nghiệp.

9. Phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ.

Tạo môi trường thuận lợi để nông dân và người dân nông thôn phát triển sản xuất kinh doanh, việc làm ổn định, tiếp cận các nguồn lực, tiến bộ kỹ thuật; nâng cao năng lực quản trị, chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. Gắn phát triển nông nghiệp với xây dựng nông thôn hiện đại, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, môi trường xanh, sạch, đẹp.

10. Đối với cây điều:

Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 15/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các Đề án thuộc Chương trình hành động số 17 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã được UBND tỉnh ban hành có liên quan trực tiếp đến Ngành điều. Trong đó, cần chú trọng thực hiện tốt các nội dung như sau:

- Nâng cao năng suất vườn điều: Tập trung đẩy mạnh thăm canh, tái canh bằng các giống năng suất cao; tập trung các giải pháp đẩy mạnh phát triển vùng nguyên liệu tại các địa phương có diện tích điều lớn.

- Nâng cao chất lượng vườn điều và sản phẩm điều: Khuyến khích sản xuất có chứng nhận; thực hiện tốt việc thu hoạch, bảo quản sản phẩm điều, tăng cường công tác giám sát an toàn thực phẩm trong và sau chế biến.

- Nâng cao giá trị sản phẩm điều: Phát triển các chuỗi liên kết sản phẩm đa giá trị dưới nhiều hình thức; tập trung công nghệ chế biến sâu, đa dạng sản phẩm; tổ chức quản lý và khai thác phát huy hiệu quả chỉ dẫn địa lý; đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư và xúc tiến thương mại cho sản phẩm điều.

11. Đối với cây sầu riêng:

- Quy hoạch vùng trồng sầu riêng theo đề án cơ cấu lại ngành Nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tăng cường thiết lập và quản lý mã số vùng trồng thực chất, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của nghị định thư đã ký kết.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tin học vào sản xuất ghi nhật ký để minh bạch thông tin từ vùng trồng đến cơ sở đóng gói và xuất khẩu. Tăng cường chuyển giao kỹ thuật, nghiên cứu các giải pháp để tăng chống chịu của cây sầu riêng về bất lợi của thời tiết, dịch bệnh.

- Xây dựng phát triển chuỗi liên kết sản xuất. Lựa chọn doanh nghiệp lớn để liên kết sản xuất theo chuỗi, giá cả ổn định bền vững. Tuyên truyền cho



Người dân để tuân thủ quy trình, đoàn kết trong trao đổi mua bán theo chuỗi giá trị, tránh bị thương lái ép giá đặc biệt khi xuống giá.

- Các địa phương tăng cường xây dựng, duy trì chuỗi liên kết sản xuất thực chất. Duy trì và đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn tối thiểu VietGAP và nâng dần tiêu chuẩn khác GAP cao hơn để cạnh tranh sản phẩm, tìm kiếm nhiều thị trường tránh phụ thuộc vào 01 thị trường.

Trên đây là trả lời ý kiến chất vấn của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, đại biểu HĐND xem xét./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- GĐ, PGĐ Sở;
- Lãnh đạo VP Sở;
- Lưu: VT, KII (M.Hà/Danh).



Phạm Thụy Luân